

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong, ông Vũ Xuân Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Huệ - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, tên gọi khác: C sinh năm 1977, tại: Tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1950 bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1950; có vợ là Dương Việt Tr, sinh năm 1987; có 03 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2001/HSST ngày 14/02/2001 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt 05 năm 02 tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trốn khỏi nơi giam*”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích; ngày 20/01/2022 bị cáo có hành vi “*Bắt giữa người trái phép*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 07 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày **21/8/2022**; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **07/9/2022** – Có mặt

Người làm chứng: Chị Dương Việt Tr; địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2021, trong quá trình đào canh tác tại vườn nhà mình thuộc thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông Nguyễn Anh T phát hiện 01 viên đạn cỡ (7.62x33)^{mm}, 04 viên đạn kích cỡ (12.7x99)^{mm} và 01 viên đạn cối 60^{mm}. Tuấn đưa 01 viên đạn cỡ (7.62x33)^{mm} và 04 viên đạn kích cỡ (12.7x99)^{mm} về nhà cất giấu trong phòng ngủ. Đối với 01 viên đạn cối 60^{mm} T đưa đi cất giấu tại rẫy nhà T thuộc Bon Bu Đốp, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Ngày 20/01/2022, T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức khám xét khẩn cấp chỗ ở của T về hành vi “*Bắt người trái pháp luật*” và phát hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Khi khám xét Cơ quan công an Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức thu giữ trong nhà T cất giấu các đồ vật gồm: 25 viên đạn màu vàng đồng, cỡ đạn 5,6x15^{mm} ; 03 thanh kim loại màu đen mảnh, kích thước (15x2,5x0,2)^{mm}; 01 hộp khung kim loại màu đen, hình dạng súng ngắn; 15 xò lo kim loại nhiều kích cỡ khác nhau; 04 ống kim loại hình trụ (ống dài 61^{cm}, đường kính trong 17^{mm}, đường kính ngoài 21^{mm}; 01 ống dài 67^{cm}, đường kính trong 5,5^{mm}, đường kính ngoài 17^{mm}; 01 ống dài 58^{cm}, đường kính trong 5,5^{mm}, đường kính ngoài 10^{mm}; 01 ống kim loại dài 12^{cm}, đường kính trong 5,5^{mm}). Đây là những đồ vật T mua của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tại thị trấn Kiên Đức, huyện Đắk R’lấp và đưa về cất.

Hiện trường vụ án được xác định:

Hiện trường 1: Khu vực vườn trồng cây Ớt của gia đình bị cáo thuộc thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nơi bị cáo phát hiện số đạn là vị trí cách nhà ở của bị cáo 45^m về phía Bắc, cách đường nhựa liên huyện là 52^m về hướng Tây.

Hiện trường: Rẫy của bị cáo thuộc bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vị trí cách nhà rẫy 46^m về hướng Tây Nam, phát hiện 01 viên đạn cối, được buộc vào 01 nhánh cây bằng đoạn dây nhựa.

- Tại Kết luận giám định số 05/KLGD-SĐ-PC09 ngày 11/02/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

+ 01 viên đạn cỡ (7.62x33)^{mm} là đạn của súng trường M1 Carbine; 04 viên đạn cỡ (12.7x99)^{mm} (một viên không có đầu đạn, miệng vỏ đạn được bịt kín bằng sáp nến) là đạn của Súng máy hạng nặng M2 Browning, Súng máy phòng không M45, Súng máy phòng không M16, là vũ khí quân dụng là vũ khí quân dụng

+ 25 viên đạn màu vàng đồng, cỡ đạn 5,6x15^{mm} là đạn dùng cho súng thể thao, không phải đạn quân dụng;

+ Thân súng và hộp khóa nòng là bộ phận của mô hình súng lục kim loại CZ83 (bật lửa gas có mô hình súng CZ83);

+ 03 thanh kim loại hình trụ dài 67^{cm}, dài 58cm, dài 12,5^{cm} là nòng súng tự chế; 01 ống kim loại dài 61^{cm} không phải là nòng súng;

+ 15 lò xo kim loại (nhiều kích cỡ khác nhau) và 04 thanh kim loại hình trụ màu đen không đủ căn cứ kết luận là linh kiện súng.

- Tại Kết luận giám định số 2699/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là đạn cối 60^{mm} là vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn cho loại súng cối cỡ nòng 60^{mm} như súng cối M2 60^{mm}, súng cối M224-60^{mm}.

Cáo trạng số: 37/CTr-VKS-P2 ngày 11-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo: Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T từ 01 năm đến 1 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 viên đạn cỡ 7.62x33^{mm}; 04 viên đạn cỡ (12.7x99)^{mm}; 01 viên đạn cối 60^{mm}.

- Chấp nhận Cơ quan an ninh điều tra, công an tỉnh Đắk Nông đã tách hồ sơ và tang vật (không phải vũ khí quân dụng) để xử lý vi phạm hành chính đối với 25 viên đạn màu vàng đồng, cỡ đạn 5,6x15^{mm}; thân súng và hộp khóa nòng mô hình súng lục kim loại CZ83; 04 ống kim loại hình trụ (dài 61^{cm}; dài 58^{cm}, dài 12^{cm}); 01 ống kim loại dài 61^{cm}; 15 lò xo kim loại và 03 thanh kim loại màu đen.

Bị cáo Nguyễn Anh T không bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong Năm 2021 khi canh tác trên rẫy của mình thì Nguyễn Anh T phát hiện có 01 viên đạn cỡ (7.62x33)^{mm} là đạn của súng trường M1 Carbine, 04 viên đạn cỡ (12.7x99)^{mm} là đạn của Súng máy hạng nặng M2 Browning, Súng máy phòng không M45, Súng máy phòng không M16 và 01 viên đạn cối 60^{mm} là đạn của Súng cối cỡ nòng 60^{mm} như súng cối M2 60^{mm}, súng cối M224-60^{mm}. Sau khi phát hiện Nguyễn Anh Tuấn đã đem về nhà cất dấu 01 viên đạn cỡ (7.62x33)^{mm}; 04 viên đạn cỡ (12.7x99)^{mm}, và đưa đến rẫy của bị cáo tại thuộc bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cất dấu 01 viên đạn cối 60^{mm}. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm*”.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, Bị cáo hoàn toàn nhận thức được vũ khí quân dụng được Nhà nước độc quyền quản lý. Mặc dù, bị cáo biết và nhận thức được việc Nhà nước và pháp luật cấm mọi cá nhân không được tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng nhưng bị cáo vẫn tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được việc giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo

pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã giúp đỡ tích cực Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; bị cáo có bố được Chủ tịch Nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Hạng ba. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết quy định định tại điểm điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 viên đạn cỡ 7.62x33^{mm} ; 04 viên đạn cỡ (12.7x99)^{mm}; 01 viên đạn cỡ 60^{mm} cần tịch thu để tiêu hủy.

- Chấp nhận Cơ quan an ninh điều tra, công an tỉnh Đắk Nông đã tách hồ sơ và tang vật để xử lý vi phạm hành chính đối với 25 viên đạn màu vàng đồng, cỡ đạn 5,6x15^{mm}; thân súng và hộp khóa nòng mô hình súng lục kim loại CZ83; 04 ống kim loại hình trụ (dài 61^{cm}; dài 58^{cm}, dài 12^{cm}); 01 ống kim loại dài 61^{cm}; 15 lò xo kim loại và 03 thanh kim loại màu đen không phải vũ khí quân dụng.

[5]. Đối với Hành vi tàng trữ vũ khí thể thao của bị cáo, do không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Đắk Nông đã chuyển hồ sơ và tang vật đến Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày **07-9-2022**.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và phối hợp với Ban Công binh Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông để tiêu hủy 01 viên đạn cỡ 7.62x33^{mm} ; 04 viên đạn cỡ (12.7x99)^{mm}; 01 viên đạn cỡ 60^{mm}.

(Có đặc điểm như biên bản khám nghiệm hiện trường đã mô tả, hiện vật chứng đang được Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đắk Nông quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GĐKT D);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ ANĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THA tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa hình sự; Tổ Hành chính tư pháp; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Tài Sử